

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày: 27-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Duy Tỏi và bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Thay - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Trung N - sinh ngày 07 tháng 8 năm 1999 tại thôn C, xã N, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn C và bà: Bùi Thị T; chưa có vợ; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Bị tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 29/11/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/11/2017 Phạm Trung N đang ở nhà thì có người giới thiệu tên là K- nhà ở cổng chợ T, xã T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đi xe mô tô không rõ biển kiểm soát đến rủ N đi bán ma túy để kiếm lời, N đồng ý. K điều khiển xe mô tô chở N, trên đường đi K đưa cho N 01 túi ma túy đá và bảo đến cổng Trường phổ thông trung học Thanh Miện III thuộc địa phận thôn L, xã N, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương để bán cho một người đến mua ma túy đá với giá 1.000.000 đồng rồi cầm tiền đưa cho K. Khi đến cổng Trường phổ thông trung học Thanh Miện III, N xuống xe, một mình đứng đợi người đến mua ma túy. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, N đang đứng đợi để bán ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt giữ. Thu

trong bàn tay phải N 01 túi ni long màu trắng có kích thước (2x4) cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

Tại bản kết luận số 20/KLGD- PC54 ngày 25/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng ghi thu của Phạm Trung N gửi đến giám định có trọng lượng là 4,338gam (Bốn phẩy ba trăm ba mươi tám gam), là loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ- CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hoàn lại mẫu vật sau giám định 3,865g (Ba phẩy tám trăm sáu mươi lăm gam).

Tại bản cáo trạng số 11/VKS-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố Phạm Trung N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Trung N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Đại diện VKSND huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị HĐXX:

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Trung N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2- Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trung N từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/11/2017.

***Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng.

3- Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì màu trắng bên trong chứa 3,865 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

4- Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 23/11/2017 tại khu vực cổng Trường THPT Thanh Miện III, thuộc thôn L, xã N, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, Phạm Trung N cất giấu trái phép 01 túi ma túy có trọng lượng 4,338 gam Methamphetamine để bán kiếm lời thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[2] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ đó là chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy đủ cơ sở kết luận Phạm Trung N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" qui định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS thì thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS qui định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản thân N là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo nhận thức được việc mua, bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước cấm, vì mục đích vụ lợi cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi bán trái phép ma túy cho người khác, thể hiện sự thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung, phù hợp quy định tại Điều 33 BLHS năm 1999. Tuy nhiên cũng xét trong vụ án này bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi bị người khác rủ rê, lôi kéo; bản thân bị cáo không chuẩn bị công cụ, phương tiện, nguồn ma túy để bán; bị cáo chưa thực hiện hành vi bán ma túy, lợi nhuận dự kiến thu được từ việc bán ma túy không thuộc sở hữu của bị cáo nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là 3,865 gam Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không các định được tên, tuổi, địa chỉ của người đưa ma túy cho N đi bán (N khai tên K) nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trung N phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Trung N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/11/2017.

3- Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì màu trắng bên trong chứa 3,865 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/02/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Trung N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Công an huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quyên